Sign In

TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN
Số: 809/2000/QĐ-TCBĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành cước thuê bao điện thoại cố định và cước liên lạc điện thoại nội hạt tại nhà thuê bao

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN

Căn cứ Nghị định số 12/CP ngày 11/3/1996 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Tổng cục Bưu điện;

Căn cứ Quyết định số 99/1998/QĐ-TTg ngày 26/5/1998 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý giá và cước bưu chính, viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 03/1999/TT-TCBĐ ngày 11/5/1999 của Tổng cục Bưu điện hướng dẫn thực hiện Nghị định số 109/1997/NĐ-CP ngày 12/11/1997 của Chính phủ về bưu chính và viễn thông và Quyết định số 99/1998/QĐ-TTg ngày 26/5/1998 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý giá và cước bưu chính, viễn thông;

Căn cứ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 820/CP-KTTH ngày 08/9/2000 của Chính phủ về việc điều hành cước bưu chính, viễn thông;

Sau khi trao đổi thống nhất với Ban Vật giá Chính phủ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kinh tế - Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điện thoại nội hạt:

1. Đối với các tỉnh: phạm vi điện thoại nội hạt (gọi tắt là phạm vi nội hạt) là địa giới mỗi đơn vị hành chính trực thuộc tỉnh (huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh và các cấp tương đương).

2. Đối với thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng: phạm vi nội hạt là toàn bộ thành phố.

3. Đối với các thành phố trực thuộc Trung ương khác, phạm vi nội hạt là:

- Toàn bộ các quận nội thành.
- Mỗi huyện ngoại thành.

4. Liên lạc giữa các máy điện thoại trong một phạm vi nội hạt là liên lạc nội hạt.

Điều 2. Đơn vị thời gian tính cước liên lạc điện thoại nội hạt tại nhà thuê bao là một phút; cuộc liên lạc chưa tới một phút được tính là một phút; phần lẻ thời gian cuối cùng của một cuộc liên lạc chưa tới một phút được làm tròn là một phút.

Điều 3. Cước thuê bao điện thoại cố định (chưa bao gồm thuế GTGT):

1. Cước thuê bao: 27.000 đồng/máy-tháng.

Riêng thuê bao đặt tại các xã thuộc Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa của Chính phủ, cước thuê bao là: 18.000 đồng/máy-tháng.

2. Cước thuê bao xa gồm:

- Cước thuê bao được qui định theo khoản 1 của Điều này;
- Cước thuê kênh thoại theo cự ly tương ứng.